萬能科技大學 115-1 學年度新南向產學合作專班繳件對照表(胡志明)

BẢNG ĐỐI CHIẾU NỘP HỒ SƠ BÁO DANH CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN BAN QUỐC TẾ HỆ VHVL HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHKT VẠN NĂNG (TẠI HỒ CHÍ MINH)

☐ (1) 「報到同意書」(一式兩聯，需家長簽章) Đơn Đồng ý báo danh (một bản gồm hai liên, cần chữ ký của phụ huynh).
☐ (2) 護照正本 + 影印本 Hộ chiếu còn thời hạn từ 06 tháng trở lên BẢN GỐC (có ký họ và tên) + bản photo.
☐ (3) 辦理簽證申請表 Đơn xin visa Đài Loan có chữ ký giống hộ chiếu và dán 02 ảnh. (Ảnh chân dung size 3.5x4.5cm hoặc 4x6cm, chụp trong 03 tháng gần nhất; mặt sau ảnh ghi họ tên và ngày tháng năm sinh).
☐ (4) 入學通知單正本 + 影印本 Thông báo nhập học BẢN GỐC + 01bản photo (do nhà trường cấp).
☐ (5) 畢業證書已認證蓋章影印本 Bằng tốt nghiệp THPT đã dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự bản photo.
(Nếu **học bạ không hiển thị điểm trung bình 03 năm THPT**, cần bổ sung:
☐ 5.1. Đơn giải trình điểm THPT có dấu xác nhận của trường THPT.
☐ 5.2. Bản photo bảng điểm trực tuyến (lớp 10, 11, 12) tải từ Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.)
☐ (6) 歷年成績單已認證蓋章影印本 Học bạ/Bảng điểm THPT đã dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự bản photo.
☐ (7) 財力證明影印本 Sổ tiết kiệm ngân hàng bản photo. (Nếu sổ đứng tên bố hoặc mẹ, nộp kèm Giấy khai sinh bản photo).
☐ (8) 華語文能力測驗證書（A1 級以上）影印本 Chứng chỉ TOCFL (A1 trở lên) bản photo.
☐ (9) 最近三個月內之健康檢查合格證明正本+驗血證明正本+打針證明影印本 Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực trong 03 tháng gần nhất BẢN GỐC + Giấy xét nghiệm máu BẢN GỐC + Phiếu tiêm chủng bản photo.
☐ (10) 畢業證書正本 Bằng tốt nghiệp THPT BẢN GỐC.
☐ (11) 歷年成績單正本 Học bạ/bảng điểm THPT BẢN GỐC.
☐ (12) 畢業證書已認證蓋章正本 Bằng tốt nghiệp THPT đã dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự BẢN GỐC.
☐ (13) 歷年成績單已認證蓋章正本 Học bạ/bảng điểm THPT đã dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự BẢN GỐC.
☐ (14) 財力證明正本 Sổ tiết kiệm ngân hàng BẢN GỐC. (Nếu sổ đứng tên bố hoặc mẹ, nộp kèm Giấy khai sinh BẢN GỐC).
☐ (15) 華語文能力測驗證書（A1 級以上）正本 Chứng chỉ TOCFL (A1 trở lên) BẢN GỐC.
☐ (16) 最近三個月內之健康檢查合格證明正本+打針證明正本 Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực trong 03 tháng gần nhất BẢN GỐC + Phiếu tiêm chủng BẢN GỐC.
☐ (17) 學習計劃書要簽名正本（需親筆簽名）Kế hoạch học tập BẢN GỐC, có chữ ký giống chữ ký trên hộ chiếu.
☐ (18) 代收簽證費(一般件) $66 美元 Phí visa (hồ sơ thường): 66 USD.

<table>
<tr><td>姓名 Họ tên</td><td></td><td>鈔票幣值 Mệnh giá</td><td>鈔票序列號 Số seri</td></tr>
<tr><td>出生年月日
Ngày tháng năm sinh</td><td></td><td>100</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="6">錄取系所
Ngành trúng tuyển</td><td rowspan="6">☐觀休系 Khoa Du lịch
☐精工系 Khoa Cơ khí
☐航服系 Khoa Dịch vụ Hàng không</td><td>50</td><td></td></tr>
<tr><td>20</td><td></td></tr>
<tr><td>10</td><td></td></tr>
<tr><td>5</td><td></td></tr>
<tr><td>2</td><td></td></tr>
<tr><td>1</td><td></td></tr>
<tr><td>錄取序號
Số thứ tự trúng tuyển</td><td></td><td colspan="2">總金額 Tổng số tiền:_____</td></tr>
</table>

※請考生自行備妥相關資料，並依對照表順序排列。本校僅協助全體考生辦理團體報名作業，恕不負責代為審核或檢查各項證件及資料之正確性。若因考生所提供之資料有誤、缺漏或不符相關規定，致遭駐越南台北經濟文化辦事處退件者，其相關責任概由考生自行負責，敬請留意，謝謝。

※Thí sinh vui lòng tự chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ liên quan và **sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự trong bảng đối chiếu**. Nhà trường chỉ hỗ trợ thực hiện đăng ký theo hình thức đoàn thể cho toàn bộ thí sinh, không chịu trách nhiệm thay mặt thí sinh kiểm tra, thẩm định hoặc xác nhận tính chính xác và đầy đủ của các loại giấy tờ, hồ sơ đã nộp. Trường hợp hồ sơ do thí sinh cung cấp có sai sót, thiếu sót hoặc không phù hợp với các quy định liên quan dẫn đến việc bị Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam trả hồ sơ, mọi trách nhiệm phát sinh sẽ do thí sinh tự chịu. Kính đề nghị thí sinh lưu ý và kiểm tra kỹ trước khi nộp hồ sơ. Xin cảm ơn.

繳件人簽名 (Người nộp hồ sơ kí tên):..... **收件員簽名** (Người nhận hồ sơ kí tên):.....
日　　期 (Ngày nộp hồ sơ):..... **日　　期** (Ngày nhận hồ sơ):.....